

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thu Anh và bà Đỗ Thị Hân.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lục Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 20/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với:

- **Các bị cáo:**

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/5/1990, tại H, Hải Phòng; nơi cư trú: 1 Chùa H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Kim L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/5/1990, tại M, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà Lưu Thị T2; vợ là Phạm Thị D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/9/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Lê Kim N, sinh ngày 16/4/1988, tại M, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng A và bà Ngô Thị L1; chồng, con: chưa; tiền án: ngày 29/8/2019 Tòa

án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2021, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/9/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người làm chứng Nguyễn Đình H1, người chứng kiến Hoàng Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: tối ngày 17/9/2023, Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H hỏi mua 05 (năm) gam ma túy “đá” và 10 (mười) viên ma túy “hồng phiến”. H thông báo giá là 1.100.000 đồng/gam ma túy “đá” và 100.000 đồng/viên ma túy “hồng phiến”. T1 xin bớt 200.000 đồng thì Hoà đồng ý và bảo T1 chuyển khoản cho H tiền mua ma túy là 6.300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H đã gửi ma túy cho T1 thông qua xe ô tô khách từ Hải Phòng ra thành phố M. Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2023, T1 nhận được ma túy H gửi thông qua xe ô tô khách (không rõ biển kiểm soát). T1 mang số ma túy trên về nhà ở khu H, phường N, thành phố M, chia thành nhiều túi để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Sau đó, T1 đã sử dụng hết 06 (sáu) viên “hồng phiến”. Đến tối 20/9/2023, Lê Kim N gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”. T1 đồng ý bán và bảo N chuyển khoản tiền mua ma túy cho T1. Sau khi nhận được tiền, T1 mang 01 (một) túi ma túy “đá” đến khu vực đường gom dân sinh cạnh đường C - V thuộc khu H, phường N, thành phố M, đặt trên nắp cống và gọi điện thoại chỉ cho N chỗ cất giấu ma túy. Theo chỉ dẫn, N đã đến chỗ cất giấu, lấy được 01 túi ma túy và đem sử dụng hết.

Tiếp đến, khoảng 20 giờ ngày 21/9/2023, Lê Kim N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1 hỏi mua 01 triệu đồng ma túy “đá” rồi chuyển 980.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T1, xin bớt 20.000 đồng. T1 đồng ý bán ma túy cho N và hẹn khi nào có ma túy sẽ gọi điện thoại lại. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H hỏi mua 10 (mười) gam ma túy “đá” và 05 (năm) viên ma túy “hồng phiến”, rồi T1 chuyển số tiền 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) cho H (gồm 10.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng của H, 400.000 đồng chuyển vào tài khoản trò chơi điện tử của H), xin bớt 100.000 đồng và nợ lại 1.000.000 đồng. Hoà đồng ý bán và hẹn hôm sau sẽ gửi ma túy cho T1 thông qua xe ô tô khách tuyến Hải Phòng - M. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 lấy 01 túi ma túy “đá” trong số ma túy đang cất giấu tại nhà, mang đến địa điểm cũ tại khu vực đường gom dân sinh cạnh đường C - Vân Đồn đặt trên nắp cống. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho T1 thì T1 chỉ chỗ giấu ma túy cho N. Lúc này, N nhờ anh Nguyễn Đình H1 (sinh năm 1979, trú tại nhà số A đường M, phường N, thành phố M) đi xe mô tô chở đến gần khu vực giấu ma túy, N xuống xe một mình đi đến chỗ giấu, lấy túi ma túy cầm trên tay, chuẩn bị đi về, thì Tổ công tác của Công an thành phố M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của N: 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Đối với Nguyễn Đức H, sau khi nhận được tiền bán ma túy do T1 chuyển, khoảng 7 giờ ngày 22/9/2023 H mang ma túy đến khu vực cầu B gửi cho T1 thông qua xe ô tô khách tuyến Hải Phòng - M, nhưng T1 chưa nhận được số ma túy trên.

Căn cứ tài liệu điều tra, trong các ngày 22/9/2023 và 23/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đức H.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T1 thu giữ: 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, dài 8,5cm, bên trong lòng ống bám dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); 03 (ba) túi nilon bám dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3, M4, M9); 02 (hai) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M5, M6); 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu vàng (kí hiệu M7); 01 (một) túi nilon chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng (kí hiệu M8); 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu hồng (kí hiệu M10); 02 (hai) hộp bìa các-tông; 02 (hai) hộp kim loại màu trắng xanh; 01 (một) túi lưới màu xanh; 01 (một) chiếc cân điện tử màu xám; 10 (mười) chiếc bật lửa gas; 02 (hai) ống hút nhựa màu tím, 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; nhiều vỏ túi nilon chưa qua sử dụng; 01 (một) gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone lắp sim số 0989.828.882; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0345.253.628.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M11); nhiều vỏ túi nilon chưa qua sử dụng; 02 (hai) chiếc cân điện tử; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản Kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 29/9/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M11 thu giữ của Lê Kim N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1 = 0,261gam, M2: dạng vết, không xác định được khối lượng; M3 = 0,022 gam; M4 = 0,027gam; M5 = 0,929 gam; M6 = 2,473gam; M7 = 0,489gam; M8 = 0,416gam; M9 = 0,734gam; M10 = 0,087gam; M11 = 0,509gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T1 và Lê Kim N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSMC ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Kim N từ 21 tháng đến 24 tháng tù,

thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/9/2023; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/9/2023; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo quy định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông, 01 (một) túi lưới màu xanh, 01 (một) cân điện tử, 10 (mười) bật lửa gas, 02 (hai) ống hút nhựa màu tím, 04 (bốn) vỏ túi nilon cùng kích thước (9x6)cm, 03 (ba) túi nilon cùng kích thước (12x8)cm, 02 (hai) túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu đen bên trong chứa nhiều vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm và 1,5x1,5)cm, 02 (hai) hộp kim loại màu trắng xanh, 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, 01 (một) hộp bìa cát tông màu đỏ vàng, 01 (một) gạt tàn thuốc lá, 02 (hai) bộ dụng cụ để dùng sử dụng ma túy cùng nhiều vỏ túi nilon, 02 (hai) cân điện tử, 01 (một) nắp nhựa màu vàng.

- Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong gắn sim số 0971.529.636; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong gắn sim số 0989.828.882; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0345.253.628; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, bên trong gắn sim số 0819.441.388.

- Truy thu số tiền 1.200.000 đồng đối với Nguyễn Đức H, tiền hưởng lợi do phạm tội.

- Truy thu số tiền 1.480.000 đồng đối với Nguyễn Văn T1, tiền hưởng lợi do phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T1 và Lê Kim N thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát

viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T1 và Lê Kim N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: trong thời gian từ ngày 17/9/2023 đến ngày 22/9/2023, Nguyễn Đức H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn T1 đã bán ma túy trái phép cho Lê Kim N. Lê Kim N cất giấu trái phép số ma túy trên để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,261gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lê Kim N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Đức H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1 vào các ngày 17/9/2023 và 22/9/2023. Nguyễn Văn T1 đã 02 lần mang ma túy đến khu H, phường N, thành phố M bán trái phép cho Lê Kim N vào các ngày 20/9/2023 và 21/9/2023. Trong đó, khoảng 22 giờ 20 phút ngày 21/9/2023, T1 bán cho N 0,261 (không phải hai sáu một) gam Methamphetamine, với giá 01 (một) triệu đồng. Sau khi mua, N cất giấu trái phép số ma túy trên để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Đức H còn tàng trữ trái phép 0,509 (không phải năm không chín) gam Methamphetamine tại chỗ ở, Nguyễn Văn T1 tàng trữ trái phép 5,177 (năm phải một bảy bảy) gam Methamphetamine tại chỗ ở, đều nhằm mục đích để bán.

Các lần phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T1 chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1 ngoài mua ma túy của H, bị cáo còn khai mua của một số đối tượng khác không quen biết ở Hải Phòng, không nhớ thời gian, số lượng, giá mua, do vậy khối lượng ma túy thu giữ của T1 là 5,177 (năm phải một bảy bảy) gam T1 khai nhằm mục đích để bán, không có cơ sở là mua của H, do vậy H không phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Còn Nguyễn Văn T1 phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt là

“...Methamphetamine.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo H chưa thỏa mãn tình tiết định khung hình phạt tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quá trình bắt giữ Lê Kim N, thu giữ ma túy gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,261 gam do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung. Xét quy mô tội phạm của vụ án, các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T1 đều trực tiếp thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, do nhu cầu của bản thân và lợi ích vật chất nên cả hai đã mua ma túy để bán lại kiếm lời, hành vi của các bị cáo độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã thực hiện. Bị cáo Lê Kim N là người nghiện ma túy, mua ma túy với mục đích để sử dụng, do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Kim N đã bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2021, như vậy đến ngày 21/9/2023 thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố, tương xứng với hành vi phạm tội với nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp bìa cát tông, 01 (một) túi lưới màu xanh, 01 (một) cân điện tử, 10 (mười) bật lửa gas, 02 (hai) ống hút nhựa màu tím, 04 (bốn) vỏ túi nilon cùng kích thước (9x6)cm, 03 (ba) túi nilon cùng kích thước (12x8)cm, 02 (hai) túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu đen bên trong chứa nhiều vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm và 1,5x1,5)cm, 02 (hai) hộp kim loại màu trắng xanh, 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, 01 (một) hộp bìa cát tông màu đỏ vàng, 01 (một) gạt tàn thuốc lá, 02 (hai) bộ dụng cụ để dùng sử dụng ma túy cùng nhiều vỏ túi nilon, 02 (hai) cân điện tử, 01 (một) nắp nhựa màu vàng. Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong gắn sim số 0971.529.636 và 0932.914.060 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Lê Kim N, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong gắn sim số 0989.828.882 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong gắn sim số 0345.253.628 đều là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, bên trong gắn sim số 0819.441.388 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo H có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn T1, lần thứ nhất ngày 18/9/2023 là 6.300.000 đồng, lần thứ hai ngày 21/9/2023 là 10.000.000 đồng và 400.000 đồng vào tài khoản game V88 của H. Tổng số là 16.700.000 đồng. Trong quá trình điều tra, tài liệu, chứng cứ và lời khai của H thể hiện, H đã chuyển khoản hai lần cho đối tượng tên N1 để mua ma túy, lần thứ nhất là 5.100.000 đồng ngày 18/9/2023, lần thứ hai là 8.500.000 đồng, đồng thời đưa cho N1 tiền mặt 1.500.000 đồng và chuyển khoản 400.000 đồng vào tài khoản game V88 của N1. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng N1 và không xác định được người quản lý, sử dụng số tài khoản mà bị cáo H đã chuyển khoản để mua ma túy. Do vậy, cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo H có được từ việc phạm tội và sử dụng vào việc phạm tội là 16.700.000 đồng.

- Đối với số tiền bị cáo T1 bán ma túy cho Lê Kim N, lần thứ nhất ngày 20/9/2023 là 500.000 đồng, lần thứ hai ngày 21/9/2023 là 980.000 đồng, đây là tiền có được do phạm tội nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên N1 đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chủ tài khoản số 0877918916 mở ngân hàng T5, qua xác minh là chị Nguyễn Thu H2 (sinh năm 1981, trú tại: Số A Chùa H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng), tuy nhiên chị H2 khai từ tháng 6/2023, chị đã cho một người bạn tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng này, hiện tài

liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ. Đối với nội dung Nguyễn Văn T1 khai đã bán ma túy cho các đối tượng tên C, T4, M, S1, tuy nhiên T1 không nhớ rõ thời gian, địa điểm và giá bán ma túy cho từng đối tượng, ngoài lời khai của T1 không có tài liệu khác chứng minh nên không đề cập xử lý đối với T1 về hành vi này. Các lái xe ô tô khách tuyến Hải Phòng - M đã nhận vận chuyển ma túy từ Nguyễn Đức H giao cho Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của lái xe và biển kiểm soát xe nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Nguyễn Đình Hồng điều khiển xe mô tô chở Lê Kim N đi đến khu vực cống nước trên đường gom dân sinh cạnh đường C - V nhưng không biết mục đích N đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Kim N 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T1 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 5,35gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì được niêm phong theo đúng quy định pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1421/KL-KTHS”. Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 1421 ngày

29/9/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông màu vàng, kích thước khoảng (18x18x13)cm; 01 (một) túi lưới màu xanh, bên ngoài có ghi chữ “Thảo&Kiên”; 01 (một) cân điện tử màu xám, đã qua sử dụng; 10 (mười) bật lửa gas, đã qua sử dụng; 02 (hai) ống hút nhựa màu tím, dài 08cm; 04 (bốn) vỏ túi nilon cùng kích thước (9x6)cm; 03 (ba) vỏ túi nilon cùng kích thước (12x8)cm; 02 (hai) túi nilon màu đen; 01 (một) nilon màu đen, bên trong chứa nhiều vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm và (1,5x1,5)cm; 02 (hai) hộp kim loại màu trắng xanh, bên ngoài hộp in chữ nước ngoài; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, dài 10cm; 01 (một) hộp bìa cát tông màu đỏ vàng, kích thước (26,5x20x12,5)cm, bên ngoài in nhiều chữ nước ngoài; 01 (một) gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh, màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; nhiều vỏ túi nilon; 02 (hai) cân điện tử, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu vàng có 02 lỗ, trong đó, 01 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 20cm và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dài khoảng 10cm được uốn cong một cầu tạo hình bầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 861508042725358, số Imei 2: 861508042725341, bên trong gắn sim số 0971.529.636 và 0932.914.060; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 357271095238206, số I: 357271095366221, bên trong gắn sim số 0989.828.882; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, số Imei 1: 869874043847274, số Imei 2: 869874043847266, bên trong gắn sim số 0345.253.628; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng, số I: 8674580378399612, bên trong gắn sim số 0819.441.388. Tất cả các điện thoại di động nói trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 59/2024/THA, ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức H, tiền do phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.480.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T1, tiền do phạm tội mà có.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Kim N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa